

Số: 581/QĐ-TTYT

Lộc Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt hiệu chỉnh E-HSMT Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình

thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC, ngày 4 tháng 8 năm 2025 về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ mời thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định số 04/2025/ND-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-TTYT ngày 31/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình thuộc dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-TTYT ngày 06/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình thuộc dự

toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Trung tâm Y tế khu vực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTĐT ngày 14/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình về việc phê duyệt hiệu chỉnh E-HSMT Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình;

Căn cứ Đơn kiến nghị ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH Công nghệ DCSA Việt Nam;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hiệu chỉnh E-HSMT Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế thuộc Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới cho Trung tâm Y tế khu vực Lộc Bình theo nội dung cụ thể sau:

Vị trí	Nội dung E-HSMT đã đăng tải	Nội dung E-HSMT hiệu chỉnh
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT		
Phần 1: Máy điều trị bằng điện từ trường		
1.1	Máy điều trị bằng điện từ trường	
	Thiết bị điều trị ≥ 2 kênh độc lập.	Số kênh điều trị ≥ 2 kênh độc lập.
	Có hai bộ đếm thời gian điều trị độc lập và có thể được khởi tạo độc lập	Có hai bộ đếm thời gian điều trị phù hợp 02 kênh và có thể được cài đặt độc lập từng kênh.
	• Chương trình MX1 và MX2 được tự động thay đổi điều biến	-Có Chương trình tự động thay đổi điều biến
	Điều biến từ trường:	Xóa bỏ
	• Sine (hình sin), rectangle (chữ nhật) và triangle (tam giác), mỗi hình cả đơn cực và lưỡng cực	Xóa bỏ
	• MX1 - thay đổi hình dạng liên tiếp ở tần số không đổi	Xóa bỏ
	• MX2 - thay đổi hình dạng liên tiếp ở tần số thay đổi	Xóa bỏ
	• Kiểm tra phiên bản phần mềm	Xóa bỏ

	• Kiểm tra số lần điều trị (không tính các lần dừng trước khi hoàn thành liệu điều trị)	Xóa bỏ
	• Kiểm tra tổng thời gian điều trị (riêng biệt cho thiết bị và đầu phát đang được kết nối)	Xóa bỏ
	• Có thể cài đặt âm thanh (bao gồm cả tín hiệu kết thúc điều trị): Âm lượng từ 0% đến 100%	Có chức năng cài đặt âm thanh (bao gồm cả tín hiệu kết thúc điều trị), cài đặt Âm lượng từ 0% đến 100%
	• Đặt thời gian tín hiệu sau khi kết thúc điều trị, theo trình tự: 15 giây, 30 giây, 1 phút, 2 phút, vô tận	Xóa bỏ
	Thông số kỹ thuật:	Thông số kỹ thuật:
	Cường độ từ trường: ≥ 20 mT	Cường độ từ trường: ≥ 10 mT
	Thời lượng xung / ngắt: 0,5÷ ≥ 8 giây	Xóa bỏ
	Nguồn điện tiêu thụ (1 pha): ≤ 200 W	Nguồn điện tiêu thụ (1 pha): ≤ 450 W
	Thời gian điều trị: 1- ≤ 99 phút	Thời gian điều trị: Lên đến 99 phút
	Màn hình điều khiển hiển thị và cho phép điều chỉnh các thông số điều trị sau - Cường độ từ trường (phạm vi thay đổi phụ thuộc vào cuộn từ đang kết nối) - Tần số từ trường (1- 100Hz) - Thời gian xung cho chế độ ngắt quãng (0,5-8 giây) - Thời gian nghỉ cho chế độ ngắt quãng (0,5-8 giây) - Hình dạng từ trường (SIN-BP, REC-BP, TRI-BP, SIN- UP, REC-UP, TRI-UP, MX1,MX2):	Màn hình điều khiển hiển thị và cho phép điều chỉnh các thông số điều trị sau: +Cường độ từ cảm ứng +Tần số từ trường (Hz) +Thời gian điều trị +Lựa chọn chương trình/phác đồ điều trị; +Lựa chọn kênh 1 hoặc kênh 2 độc lập +Hiển thị cảnh báo, lỗi, trạng thái hoạt động của từng kênh
Phần 2: Máy siêu âm điều trị		
2.1	Máy siêu âm điều trị	
	Có sẵn các chương trình điều trị đặt trước cho các phương pháp	Có sẵn các chương trình điều trị đặt trước cho các phương pháp

	điều trị phổ biến: tối thiểu ≥ 90 chương trình siêu âm điều trị.	điều trị phổ biến: tối thiểu ≥ 80 chương trình siêu âm điều trị.
	Dễ dàng lưu trữ các chương trình do người dùng thiết lập	Có chức năng lưu trữ các chương trình do người dùng thiết lập
	Tính năng siêu âm điều trị:	Tính năng siêu âm điều trị:
	Đầu phát phát tín hiệu khi tiếp xúc với bệnh nhân, hiển thị kết nối bằng vạch thang màu.	Đầu phát phát tín hiệu khi tiếp xúc với bệnh nhân có hiển thị kết nối
	Kiểm tra số lần điều trị và tổng thời gian điều trị	Có chức năng lưu trữ số lần điều trị và tổng thời gian điều trị
	Cài đặt thời gian của tín hiệu kết thúc điều trị : 15 giây, 30 giây, 1 phút, 2 phút, vô tận	Xóa bỏ
	Nếu không có kết nối (thấp hơn 50%): Phát sóng siêu âm bị dừng; Thời gian điều trị không được tính ngược; Tín hiệu âm thanh vang lên và đèn led trên đầu phát nhấp nháy	Có chế độ cảnh báo Trạng thái kết nối đầu phát siêu âm; nếu tiếp xúc không đạt, đầu phát siêu âm ngừng phát và tối thiểu cảnh báo bằng âm thanh
	Trạng thái kết nối vẫn được kiểm soát, nhưng nếu không có kết nối trong 1 phút, quá trình điều trị sẽ dừng lại và thông tin liên quan được hiển thị. Nếu kết nối được khôi phục, quá trình điều trị sẽ tự động được tiếp tục.	Xóa bỏ
	Siêu âm:	Siêu âm:
	Cường độ (chế độ liên tục): $0,1 \div \geq 2,5 \text{ W/cm}^2$	Cường độ (chế độ liên tục): $0,1 \div \geq 2 \text{ W/cm}^2$
	Kiểu tia chuẩn trực	Xóa bỏ
Phần 9: Máy điện xung điều trị		
9.1	Máy điện xung điều trị	
	Dễ dàng lưu trữ các chương trình do người dùng thiết lập	Có chức năng lưu trữ các chương trình do người dùng thiết lập
	Kiểm tra số lần điều trị và tổng thời gian điều trị	Tính năng lưu trữ số lần điều trị và tổng thời gian điều trị cho từng bệnh nhân
	Cài đặt thời gian của tín hiệu kết thúc điều trị : 15 giây, 30 giây, 1 phút, 2 phút, vô tận	Xóa bỏ
	Dòng Diadynamic	Các dòng điều trị tối thiểu có:

<p>Cường độ cho dòng DF: $0 \div \geq 40$ mA</p> <p>Cường độ cho dòng MF: $0 \div \geq 20$ mA</p> <p>Cường độ MF biến đổi trong chế độ isodynamics $\geq 87,5\%$ giá trị cài đặt</p> <p>Dòng Interferential (giao thoa)</p> <p>Cường độ hiệu dụng: $0 \div \geq 60$ mA</p> <p>Tần số giao thoa: $1 \div \geq 200$ Hz fN [tần số sóng mang] ≥ 4000Hz</p> <p>Tần số thấp hơn. (1 ÷ Upper freq.) Hz giới hạn thay đổi tần số thấp hơn</p> <p>Tần số cao hơn. (Lower freq. ÷ 200)Hz giới hạn trên của sự thay đổi tần số</p> <p>Dòng xung kích thích</p> <p>Cường độ xung: $0 \div \geq 100$ mA</p> <p>Thời lượng xung: $5 \div \geq 990$ ms</p> <p>Thời lượng nghỉ: $100 \div \geq 4000$ ms</p> <p>Thời gian trễ: trong khoảng $5 \div 150$ ms</p> <p>Dòng kích thích sóng / cơ điện</p> <p>Thời lượng xung lực: $0,5 \div \geq 60$ s</p> <p>Thời lượng nghỉ: trong khoảng $1,0 \div 60$ s</p> <p>Tăng giảm thời gian: $0 \div 100\%$</p> <p>Dòng TENS, HV</p> <p>TENS (Tiêu chuẩn, không đối xứng, xen kẽ)</p> <p>Thời gian xung: $50 \div \geq 300$ μs</p> <p>Tần số: $1 \div \geq 200$Hz</p> <p>Cường độ dòng: $0 \div 100$mA</p> <p>HV</p>	<p>+ Dòng Diadynamic hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng Interferential (giao thoa) hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng xung kích thích hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng kích thích sóng / cơ điện hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng xung kích thích hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng TENS, HV hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng Kotz / Kích thích kiểu Nga hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng TRABERT / ultra Reiz 2-5 hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng Faradic, Neofaradic hoặc tương đương</p> <p>+ Dòng Galvanic (Điện phân thuốc) hoặc tương đương</p>
---	---

Thời gian xung: $50 \div \geq 300 \mu s$
(xung kép với độ trễ $50 \mu s$)

Tần số: $1 \div \geq 200 Hz$

Cường độ dòng: $0 \div 100 mA$ for
 $U_{max} = 200 V$

TENS Burst

Thời gian xung: $50 \div 300 \mu s$ –
đợt xung (mỗi xung $10 ms$, 20%
tỉ lệ phát), lặp lại mỗi $0,5-2 s$.

Tần số $0,5 \div 2 Hz$

Cường độ dòng $0 \div 100 mA$

Dòng Kotz / Kích thích kiểu Nga

Classic

Thời gian xung: $10 ms$

Thời gian nghỉ: $10 ms$

Tần số: $50 Hz$

Phân cực: Lưỡng cực

Cường độ: $0 \div 100 mA$

Điều chỉnh

Thời gian xung: $2-100 ms$

Thời gian nghỉ: $2-200 ms$

Tần số: $2500-5000 Hz$

Phân cực: Lưỡng cực

Cường độ: $0-100 mA$

Dòng TRABERT / ultra Reiz 2-5

Classic

Thời gian xung: $2 ms$

Thời gian nghỉ: $5 ms$

Tần số: $143 Hz$

Phân cực: Đơn cực

Cường độ: $0 \div 100 mA$

Điều chỉnh

Thời gian xung: $2-100 ms$

Thời gian nghỉ: $2-200 ms$

Phân cực: Đơn cực

Cường độ: $0-100 mA$

Dòng Faradic, Neofaradic

	Thời gian xung : 2ms Thời gian nghỉ: 20ms Phân cực: Đơn cực Cường độ : 0-100 mA Dòng Galvanic (Điện phân thuốc) Cường độ: 0÷50 mA	
Phần 10: Máy siêu âm chuyên tim mạch		
10.1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	
	- Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 40\%$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80^{\circ}\text{C}$	- Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$

Điều 2. Các nội dung khác không thuộc điều chỉnh của Quyết định này vẫn được giữ nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng mua sắm tài sản; phòng Tổ chức – Hành chính, Tài chính - Kế toán, khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế, các đơn vị tư vấn và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTB(THT).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiên Lâm